

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN VINH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST  
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VINH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Bình.

Ông Nguyễn Thanh Bình- Bí thư Huyện Đoàn Huyện Vĩnh Cửu

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Quang Tuyển - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Cửu.

***-Đại diện VKSND Huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Kỳ Dương  
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Đặng Văn T, Tên gọi khác: không; sinh năm 1978, tại Bắc Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, Huyện G, tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, Huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Đặng Văn L, sinh năm 1946 và bà Hoàng Thị Tr, sinh năm 1947; Có vợ là chị Đỗ Thị Th1, sinh năm 1978, có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo “có mặt”.

2. Vũ Xuân Th, Tên gọi khác: không; sinh năm 1991, tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp L, xã P, Huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân S, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1968; bị cáo sống chung với chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1999 (không đăng ký kết hôn), có 01 con chung sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo “có mặt”

3. Phan Thanh H, Tên gọi khác: không; sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 7, xã M, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Duy H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; Có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 1993, bị can có một con, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 21/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T, Vũ Xuân Th là các đối tượng nghiện ma túy, ngày 10/01/2020 T đưa cho Th số tiền 5.000.000 đồng nhờ mua ma túy (dạng viên nén tổng hợp và khay), Th đồng ý. Sau đó Th một mình đến quận 12 thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên Quý (không rõ họ, địa chỉ) mua 10 viên ma túy tổng hợp với giá 3.000.000 đồng và ma túy có tên gọi là khay với giá 2.000.000 đồng mang về giao cho T. T đem ma túy về nhà cất giữ trong phòng ngủ.

Khoảng 22 giờ ngày 14/01/2020 sau khi uống cà phê tại quán “Fuly” Đặng Văn T cùng Vũ Xuân Th, Phan Thanh H, Ngô Thị Như Y, Trần Thị Thanh Th rủ nhau đến quán Karaoke 440 thuộc ấp 2, xã Phú Lý, H Vĩnh Cửu để ca hát và sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. T sử dụng xe mô tô biển số 60H1- 199.32 chở Phan Thanh H về nhà T để lấy ma túy Vũ Xuân Th mua trước đó giao cho H cất giữ đem đến quán sử dụng. Tại phòng số 02 quán Karaoke 440, H bỏ ma túy ra bàn để sử dụng thì T, Ý, Th mỗi người lấy 01 viên ma túy; H và Thanh Th chia nhau 01 viên, pha nước CocaCola để uống. Sau đó Vũ Xuân Th rủ thêm Thao Lý Thị Kim C; Y rủ thêm Nguyễn Đắc T; Trần Thị Thanh Th rủ thêm Hồ Thị Thanh Th đến tham gia sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy dạng viên nén, T tiếp tục lấy phân nửa lượng ma túy dạng tinh thể để ra một chiếc đĩa bằng sứ để tất cả sử dụng (hít vào mũi), số còn lại T giấu trên kệ treo tường trong phòng. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15/01/2020, Công an Hện Vĩnh Cửu kiểm tra quán karaoke 440 phát hiện Vũ Xuân Th, Đặng Văn T, Phan Thanh H, Nguyễn Đắc T, Thao Lý Thị Kim C, Ngô Thị Như Y, Trần Thị Thanh Th, Hồ Thị Thanh Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 02.

Tang vật thu giữ:

- Thu trên bàn một phần viên nén màu hồng (ký hiệu M1).
- Thu trên kệ treo tường trong phòng 01 bịch nylon, bên trong có 04 viên nén màu hồng, 01 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Sau khi mở niêm phong ký hiệu là M21 và M22.

-Thu trong người Vũ Xuân Th 01 bìch nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

Tại Kết luận giám định số 105/KLGD-PC09 ngày 20/01/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu 01 viên nén màu hồng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1903gam loại Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu 04 viên nén màu hồng (ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,4409gam loại Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4351gam loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0777gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 22/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân Hện Vĩnh Cửu đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 14 đến 16 tháng tù, Vũ Xuân Th từ 12 đến 14 tháng tù, Phan Thanh H từ 12 đến 14 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2020 tại quán karaoke thuộc ấp 2, xã Phú Lý, Hện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép 1,6312 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 0,4351gam ma túy loại Ketamine. (Ketamine là chất ma túy được liệt kê tại thứ tự 35, Danh mục III ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó chất Methamphetamine và MDMA có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chất Ketamine có khối lượng thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, để tính tổng khối lượng của các chất ma túy này như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 2.175% (0,4351 gam so với 20 gam);

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy Methamphetamine, MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 32.624% (1,6312 gam so với 05 gam);

- Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất Ketamine, Methamphetamine, MDMA là  $2.175\% + 32.624\% = 34.799\%$ , thuộc trường hợp dưới 100%.

Như vậy tổng khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân Hện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức nên phải biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án bị cáo Đặng Văn T là người giữ vai trò chính, bị cáo Vũ Xuân Th, Phan Thanh H tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức vì vậy bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Th và H.

[4]Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H là người chưa có tiền án, tiền sự.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, xem xét cho các bị cáo có con còn nhỏ, gia đình bị cáo T và bị cáo H có công cách mạng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong sau khi giám định số 105/PC09-GĐMT ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại Vũ Xuân Th liên hệ mua ma túy đã bị mất không thu giữ được, xe mô tô biển số 60H1-199.32 không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

[8]Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh; Điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; Xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10]Các vấn đề khác:

Đối với Vũ Xuân Th còn có hành vi tàng trữ 0,0777gam ma túy loại Methamphetamine. Tuy nhiên định lượng ma túy tàng trữ chưa đủ nên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị Công an Hện Vĩnh Cửu xử lý hành chính về hành vi này.

Đối với Nguyễn Đắc T, Ngô Thị Như Y, Thao Lý Thị Kim C, Trần Thị Thanh Th, Hồ Thị Thanh Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an Hện Vĩnh Cửu đã xử lý hành chính.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; Bị cáo Vũ Xuân Th 01 (một) năm tù; Bị cáo Phan Thanh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của ba bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 21/01/2020.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong sau khi giám định số 105/KLGD-PC09 ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Vĩnh Cửu).

Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn T, Vũ Xuân Th, Phan Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;

- VKS Hện Vĩnh Cửu;

- VKS tỉnh ĐN;

- Công an Hện Vĩnh Cửu;

- TAT.ĐN;

- THA.Hện Vĩnh Cửu;

- sở Tư pháp;

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Đại**